

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2025

"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 174/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị D](#); Sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: [Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh [Nguyễn Bá Á](#); Sinh năm 1988; Nơi cư trú: [Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#); Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chi [Nguyễn Thị D](#) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh [Nguyễn Bá Á](#) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#) vào ngày 18/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên có lời qua tiếng lại với nhau, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm và khác biệt về lối sống, sinh hoạt. Đến năm 2017, anh [Á](#) sang Đài Loan để làm ăn và sinh sống. Kể từ

thời điểm này, vợ chồng ít khi liên lạc và quan tâm đến nhau. Cuối năm 2019, chị cũng sang Hàn Quốc mưu sinh. Trong thời gian này, do khoảng cách địa lý xa xôi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành, quan hệ vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn anh [Nguyễn Bá Á](#) theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là [Nguyễn Bá Nhật Q](#), sinh ngày 20/7/2015 và [Nguyễn Bá Nhật H](#), sinh ngày 09/3/2017. Hiện nay, các cháu đang sống cùng ông [Nguyễn Quốc T](#) và bà [Trần Thị K](#) là ông bà ngoại của các cháu, tại địa chỉ: [Thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#). Việc ăn ở, sinh hoạt và học tập của hai cháu đều được ông bà ngoại chăm lo đầy đủ. Vì vậy, sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [Nguyễn Bá Nhật Q](#) và cháu [Nguyễn Bá Nhật H](#). Tuy nhiên, hiện nay chị đang làm việc ở nước ngoài, nên chị tạm thời giao 02 con chung cho ông bà ngoại chăm sóc cho đến khi chị trở về Việt Nam. Chị không yêu cầu anh [Nguyễn Bá Á](#) cấp dưỡng tiền nuôi con.

Do điều kiện công việc, chị xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ủy quyền cho chị [Lê Thị D1](#), sinh năm 1966, địa chỉ : [Số B P, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#) thay chị giao, nhận các văn bản tố tụng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai anh [Nguyễn Bá Á](#) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị [Nguyễn Thị D](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [UBND xã T, huyện T, Hà Tĩnh](#) ngày 18/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, năm 2017 anh đi Đài Loan lao động, năm 2019 chị [D](#) sang Hàn Quốc lao động. Sau khi vợ chồng sang nước ngoài thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, vợ chồng ở xa nhau không thường xuyên quan tâm liên lạc. Vợ chồng cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị [D](#) xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là [Nguyễn Bá Nhật Q](#), sinh ngày 20/7/2015 và [Nguyễn Bá Nhật H](#), sinh ngày 09/3/2017. Anh có nguyện vọng giao hai con chung cho chị [Nguyễn Thị D](#) trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh có đơn đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Cháu [Nguyễn Bá Nhật Q](#) và cháu [Nguyễn Bá Nhật H](#) có đơn trình bày nguyện vọng được sống với mẹ và ông bà ngoại sau khi bố mẹ ly hôn.

Ông [Nguyễn Quốc T1](#), sinh năm 1954 và bà [Trần Thị K](#), sinh năm 1958, là bố mẹ đẻ của chị [Nguyễn Thị D](#) có đơn trình bày tự nguyện chăm sóc nuôi dưỡng cháu [Nguyễn Bá Nhật Q](#) và cháu [Nguyễn Bá Nhật H](#) trong thời gian chị [D](#) làm việc tại nước ngoài cho đến khi chị [D](#) về Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về nội dung vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, tuyên xử:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị [Nguyễn Thị D](#) và anh [Nguyễn Bá Á](#).

- Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận nuôi con giữa chị [Nguyễn Thị D](#) và anh [Nguyễn Bá Á](#). Giao con chung [Nguyễn Bá Nhật Q](#), sinh ngày 20/7/2015 và [Nguyễn Bá Nhật H](#), sinh ngày 09/3/20176 cho chị [Nguyễn Thị D](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh [Nguyễn Bá Á](#) không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong thời gian chị [D](#) làm ăn xa ông [Nguyễn Quốc T](#) và bà [Trần Thị K](#), địa chỉ: [Thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#) tự nguyện tiếp tục chăm sóc các cháu [Nguyễn Bá Nhật Q](#) và [Nguyễn Bá Nhật H](#) đến khi chị [D](#) có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm của chị [Nguyễn Thị D](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị [Nguyễn Thị D](#) đang sống và làm việc tại Hàn Quốc, các giấy tờ, tài liệu có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Chị khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh [Nguyễn Bá Á](#), trú tại: [Thôn B, xã T,](#)

[huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#), Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị [Nguyễn Thị D](#) đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt chị và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị [Lê Thị D1](#); Anh [Nguyễn Bá Á](#) đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị [Nguyễn Thị D](#) và bị đơn anh [Nguyễn Bá Á](#).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị D](#) và anh [Nguyễn Bá Á](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị [D](#) và anh [Á](#) là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn từ khi hai vợ chồng đi lao động ở nước ngoài đến nay, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, hai bên xác định tình cảm không còn, chị [D](#) xin ly hôn, anh [Á](#) đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị [D](#) và anh [Á](#) không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Nguyễn Thị D](#) và anh [Nguyễn Bá Á](#).

[3] Về con chung: Chị [Nguyễn Thị D](#) và anh [Nguyễn Bá Á](#) có 02 người con chung là [Nguyễn Bá Nhật Q](#), sinh ngày 20/7/2015 và [Nguyễn Bá Nhật H](#), sinh ngày 09/3/2017, hiện nay, các cháu đang sống cùng ông bà ngoại. Chị [D](#) và anh [Á](#) thông nhất giao con chung cho chị [D](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh [Á](#) không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung [Nguyễn Bá Nhật Q](#) và [Nguyễn Bá Nhật H](#) cho chị [D](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh [Á](#) không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong thời gian làm ăn xa, chị [D](#) có nguyện vọng nhờ bố mẹ chị tiếp tục chăm sóc các con đến khi chị về nước, bố mẹ chị [D](#) là ông [Nguyễn Quốc T](#) và bà [Trần Thị K](#), địa chỉ: [Thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#) đồng ý tiếp tục chăm sóc các cháu đến khi chị [D](#) có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị D](#) tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá Á.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận nuôi con giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá Á. Giao con chung Nguyễn Bá Nhật Q, sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Bá Nhật H, sinh ngày 09/3/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Bá Á không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong thời gian chị D làm ăn xa ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị K, địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tự nguyện tiếp tục chăm sóc các cháu Nguyễn Bá Nhật Q và Nguyễn Bá Nhật H đến khi chị D có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000171 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng

